

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19/11/2019

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Quốc Bảo

2. Bà H Lum Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2019/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2019 về kiện “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST, ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1988 – Có mặt

Trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 – **Vắng mặt**

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn C qua thời gian tìm hiểu thì kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai vào ngày 29/9/2011 và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn thì chúng tôi về sống tại nhà của bố mẹ anh C tại thôn 3, xã Ea Mnang, huyện Cum'Gar, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống anh C thường xuyên say xỉn và đánh bài bạc không chịu làm ăn, hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính tình tôi và anh C không hợp, không thông cảm cho nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Việc vợ chồng mâu thuẫn thì hai bên gia đình và hàng xóm ai cũng biết và đã hòa giải động viên để hàn gắn nhưng không có kết quả. Vì vậy, sau hai năm chung

sống với anh C thì tôi bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Gia Lai và đã ly thân với anh C 7 năm. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn C

Về con chung: Không có.

Về tài sản: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp và hòa giải được. Tòa án đã đi xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh C cư trú thì chính quyền địa phương cho biết anh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Ea Mnang, huyện Cư M'gar. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án thì anh C có mặt tại địa phương.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A. Chị A được ly hôn anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hôn nhân gia đình, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn Nguyễn Văn C vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Hrú, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai vào ngày 29/9/2011, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo

vệ. Vợ chồng sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không thông cảm cho nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau nên đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương xác định do vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn và chị Ánh đã bỏ về nhà Mẹ đẻ ở Gia Lai sống. Xét thấy giữa chị A và anh C tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy việc chị A xin ly hôn với anh C là chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A

Chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn C .

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0014089 ngày 15/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN TRỌNG PHỤNG